

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Huyện K, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: Số 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Chuyên viên bộ phận XLN – Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hải Phòng (Theo giấy ủy quyền số 512/2022/UQ-BVB-HP ngày 09/9/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần B).

Bị đơn:

- Anh Bùi Phú T1, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số dư nợ: Anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tính đến hết ngày 06 tháng 3 năm 2023 là 774.699.155 đồng (trong đó nợ gốc là 406.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 56.082.332 đồng, lãi quá hạn là 296.355.442 đồng, lãi phạt chậm trả 16.261.381 đồng).

2. Về phương án trả nợ:

Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023, hàng tháng anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng.

Đến ngày 31 tháng 7 năm 2023, anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo các Hợp đồng tín dụng số 0065/2018/HĐTD2/BVB-021 ngày 25/01/2018, khế ước nhận nợ số 0065.01/2018/KUNN2/BVB-021 ngày 25/01/2018; Hợp đồng tín dụng số 0066/2018/HĐTD/BVB-021 ngày 25/01/2018, khế ước nhận nợ số 0066.01/2018/KUNN2/BVB-021 ngày 25/01/2018 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày 07/3/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết giữa anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N và Ngân hàng thương mại cổ phần B.

- Nếu anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N vi phạm bất kì một nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng thuộc thửa đất số 330/1, tờ bản đồ số 05, với diện tích là 207,0 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 813363, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00162 do ủy ban nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/6/2013 cho ông Bùi Phú T1 và bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Trong trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu trị giá tài sản sau khi thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B vẫn còn thừa thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có trách nhiệm trả cho anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N.

3. Về án phí: Anh Bùi Phú T1, chị Nguyễn Thị N nhận nộp cả 17.493.983 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 20.267.000 đồng theo Biên lai số 0001836 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang